

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đình Đức H**, sinh năm: 1988
- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - + Cháu **Đình Gia V**, sinh ngày 01/8/2015
 - + Cháu **Đình Phương H1**, sinh ngày 04/7/2011

Đại diện theo pháp luật của cháu **V** và cháu **H1**: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985.

Đều có địa chỉ: **Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh **Đình Đức H** và chị **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Đình Đức H** và chị **Nguyễn Thị T** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh **Đình Đức H** và chị **Nguyễn Thị T** có 02 con chung là cháu **Đình Gia V**, sinh ngày 01/8/2015 và cháu **Đình Phương H1**, sinh ngày 04/7/2011. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao chị **T** chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **H1** và cháu **V** đến khi cháu **H1** và cháu **V** thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **H** và chị **T** thỏa thuận thống nhất anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T**.

Vì lợi ích của con chung, anh **H**, chị **T** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh **H** có quyền thăm và chăm sóc con chung: không ai được cản trở anh **H** thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh **Đình Đức H** và chị **Nguyễn Thị T** đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh **Đình Đức H** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh **H** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001832 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Trả lại anh **H** số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục T.H.A DS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Tân Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười